

Chương VI

VIỆT NAM TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1975

Bài 28

XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 - 1965)

Sau khi hoà bình được lập lại trên miền Bắc, từ năm 1954, đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền, miền Bắc bắt đầu thực hiện những nhiệm vụ cách mạng trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và chính quyền Sài Gòn.

I - TÌNH HÌNH NƯỚC TA SAU HIỆP ĐỊNH GIO-NE-VO 1954 VỀ ĐÔNG DƯƠNG

Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương được kí kết đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp đối với ba nước Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia.



Hình 57. Đón chào Hà Nội đón bộ đội vào tiếp quản Thủ đô

Theo Hiệp định, quân đội hai bên phải ngừng bắn, tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực. Những điều khoản này sẽ được hai bên thực hiện trong thời gian 300 ngày : Pháp rút khỏi Hà Nội ngày 10 - 10 - 1954, rút khỏi miền Bắc giữa tháng 5 - 1955.

Nhưng hội nghị hiệp thương giữa hai miền Nam và Bắc để tổ chức Tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước chưa được tiến hành.

Pháp rút khỏi miền Nam, Mi liền nhảy vào và đưa bọng tay sai (đứng đầu là Ngô Đình Diệm) lên nắm chính quyền ở miền Nam, thực hiện âm mưu chia cắt Việt Nam làm hai miền, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mi ở Đông Dương và Đông Nam Á.

– *Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương, tình hình nước ta như thế nào ?*

II - MIỀN BẮC HOÀN THÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, KHÔI PHỤC KINH TẾ, CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT (1954 - 1960)

1. Hoàn thành cải cách ruộng đất

Qua 5 đợt cải cách ruộng đất (tiến hành từ cuối năm 1953 đến năm 1956), có khoảng 81 vạn héc-ta ruộng đất, 10 vạn trâu bò, 1,8 triệu nông cụ lấy từ tay giai cấp địa chủ chia cho hơn 2 triệu hộ nông dân. Khẩu hiệu “Người cày có ruộng” đã trở thành hiện thực. Giai cấp địa chủ phong kiến bị đánh đổ. Giai cấp nông dân được giải phóng, trở thành người chủ ở nông thôn.



Hình 58. Nông dân được chia ruộng trong cải cách ruộng đất

Trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, chúng ta đã phạm một số sai lầm như đấu tố cả những địa chủ kháng chiến, những người thuộc tầng lớp trên có công với cách mạng ; quy nhầm một số nông dân, cán bộ, bộ đội, đảng viên thành địa chủ.

Sai lầm trong cải cách ruộng đất được Đảng và Chính phủ phát hiện và có chủ trương, biện pháp sửa sai ngay khi kết thúc cải cách. Nhờ đó mà hậu quả được hạn chế và ý nghĩa của cải cách vẫn hết sức to lớn.

Sau cải cách ruộng đất, bộ mặt nông thôn miền Bắc đã thay đổi cơ bản, giai cấp địa chủ phong kiến bị đánh đổ, khối công nông liên minh được củng cố. Thắng lợi của cải cách ruộng đất góp phần tích cực thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

- Hãy trình bày quá trình thực hiện, kết quả và ý nghĩa của việc hoàn thành cải cách ruộng đất ở miền Bắc nước ta (1953 - 1957).

2. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh

Về nông nghiệp, nông dân hăng hái khai khẩn ruộng đất bỏ hoang, cày cấy hết ruộng đất vắng chủ, tăng thêm đàn trâu bò, sắm thêm nông cụ. Nhiều đập nước (như Bái Thượng ở Thanh Hoá, Đò Lương ở Nghệ An, Thác Huống ở Thái Nguyên...), nhiều đê điều bị địch phá được sửa chữa. Đến cuối năm 1957, sản lượng nông nghiệp tăng vượt mức trước Chiến tranh thế giới thứ hai, nạn đói có tính chất kinh niên được giải quyết về cơ bản.

Về công nghiệp, giai cấp công nhân với tinh thần dựa vào sức mình là chính đã nhanh chóng khôi phục và mở rộng hầu hết các cơ sở công nghiệp quan trọng như mỏ than Hòn Gai, nhà máy xi măng Hải Phòng, nhà máy dệt Nam Định, nhà máy điện Hà Nội... ; xây dựng thêm nhiều nhà máy như nhà máy cơ khí Hà Nội, diêm Thống Nhất, gỗ Cầu Đống, thuốc lá Thăng Long, cá hộp Hải Phòng, chè Phú Thọ... Đến cuối năm 1957, miền Bắc có tất cả 97 nhà máy, xí nghiệp do Nhà nước quản lí.

Về thủ công nghiệp, có nhiều mặt hàng tiêu dùng được sản xuất thêm, bảo đảm nhu cầu tối thiểu của đời sống, giải quyết phần nào việc làm cho người lao động. Đến cuối năm 1957, số thợ thủ công miền Bắc tăng gấp hai lần so với trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

Về thương nghiệp, hệ thống mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán được mở rộng, đã cung cấp ngày càng nhiều mặt hàng cho nhân dân ; giao lưu hàng hoá giữa các địa phương ngày càng phát triển ; hoạt động ngoại thương dần dần tập trung vào tay Nhà nước. Đến cuối năm 1957, miền Bắc đặt quan hệ buôn bán với 27 nước.

Về giao thông vận tải, gần 700 km đường sắt bị phá được khôi phục ; sửa chữa và làm mới hàng nghìn km đường ô tô ; xây dựng lại và mở rộng thêm nhiều bến cảng như Hải Phòng, Hòn Gai, Cẩm Phả, Bến Thủy. Đường hàng không dân dụng quốc tế được khai thông.

- *Miền Bắc đã đạt được những thành tựu gì trong việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 - 1957) ?*
- *Hãy trình bày ý nghĩa của những thành tựu đó.*

3. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - văn hoá (1958 - 1960)

Trong ba năm tiếp theo (1958 - 1960), miền Bắc tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh nhằm vận động những nông dân cá thể, những thợ thủ công, những thương nhân và nhà tư sản tham gia lao động tập thể trong các hợp tác xã, quốc doanh hoặc công tư hợp doanh. Khâu chính là hợp tác hoá nông nghiệp.

Kết quả cải tạo là xoá bỏ chế độ người bóc lột người, có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển, nhất là trong điều kiện chiến tranh. Hợp tác xã đã bảo đảm đời sống cho nhân dân lao động, tạo điều kiện vật chất, tinh thần cho những người ra đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu.



Hình 59. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phó Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng (7 - 1960)

Trong cải tạo, chúng ta đã phạm một số sai lầm như đã đồng nhất cải tạo với xoá bỏ tư hữu và các thành phần kinh tế cá thể ; thực hiện sai các nguyên tắc xây dựng hợp tác xã là tự nguyện, công bằng, dân chủ, cùng có lợi. Do đó, không làm cho hợp tác xã phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của xã viên trong sản xuất.

Đồng thời với cải tạo, miền Bắc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, xây dựng, phát triển kinh tế - văn hoá. Trong phát triển kinh tế, trọng tâm là phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, miền Bắc đạt được thành tựu đáng kể như đã xây dựng thêm nhiều nhà máy, xí nghiệp, nông trường. Nhà máy gang thép Thái Nguyên là cơ sở luyện kim đầu tiên ở miền Bắc được xây dựng trong thời kì này. Đến cuối năm 1960, miền Bắc có 172 cơ sở công nghiệp lớn do Trung ương quản lí và 500 cơ sở do địa phương quản lí.

Những tiến bộ về mặt kinh tế đã tạo điều kiện cho sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế phát triển. Đến cuối năm 1960, miền Bắc đã căn bản xoá xong nạn mù chữ ở miền xuôi cho những người dưới 50 tuổi. Hệ thống giáo dục phổ thông được hoàn chỉnh và mở rộng với số học sinh tăng 80% so với năm 1957. Miền Bắc có tất cả 9 trường đại học với hơn 11 000 sinh viên (gấp hai lần so với năm 1957). Cơ sở y tế tăng hơn 11 lần so với năm 1955.

- *Trong việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá, miền Bắc đã đạt được những thành tựu gì ?*
- *Hãy nêu những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó trong việc thực hiện nhiệm vụ trên.*

III - MIỀN NAM ĐẤU TRANH CHỐNG CHẾ ĐỘ MÌ - DIỆM, GIỮ GÌN VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, TIẾN TỚI "ĐÔNG KHỞI" (1954 - 1960)

1. Đấu tranh chống chế độ Mì - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954 - 1959)

Ngay từ năm 1954, nhận rõ đế quốc Mì là trở lực chính ngăn cản việc lập lại hoà bình ở Đông Dương và đang trở thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân Đông Dương, Trung ương Đảng đã đề ra cho cách mạng miền Nam nhiệm vụ chuyển cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp trước đó sang đấu tranh chính trị chống Mì - Diệm, đòi chúng thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, bảo vệ hoà bình, gìn giữ và phát triển lực lượng cách mạng.

Mở đầu là "Phong trào hoà bình" ở Sài Gòn - Chợ Lớn vào tháng 8-1954 của trí thức và các tầng lớp nhân dân. Phong trào ra đời với *Bản hiệu triệu*

hoan nghênh Hiệp định Giơ-ne-vơ, ủng hộ hiệp thương tổng tuyển cử, được sự hưởng ứng rộng rãi của các tầng lớp nhân dân. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn và trên khắp miền Nam, những "Ủy ban bảo vệ hoà bình" được thành lập và hoạt động công khai.

Tháng 11 - 1954, Mi - Diệm tiến hành khủng bố, đàn áp, cho tay sai lùng bắt các nhà lãnh đạo phong trào. Nhưng phong trào đấu tranh vì mục tiêu hoà bình của các tầng lớp nhân dân tiếp tục dâng cao, lan rộng tới các thành phố lớn như Huế, Đà Nẵng... và cả các vùng nông thôn. Phong trào đã lôi cuốn hàng triệu người tham gia, gồm tất cả các tầng lớp nhân dân, các đảng phái, giáo phái, các dân tộc ít người... hình thành nên mặt trận chống Mi - Diệm.

Mục tiêu phong trào được mở rộng, hình thức đấu tranh có những thay đổi từ năm 1958 - 1959, khi chính quyền Diệm lộ rõ bộ mặt phản động. Phong trào đấu tranh còn nhằm chống khủng bố, đàn áp, chống chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng" của chúng, đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. Từ hình thức đấu tranh chính trị, hoà bình chuyển sang dùng bạo lực, tiến hành đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

– Phong trào đấu tranh chống chế độ Mi - Diệm của nhân dân miền Nam trong những năm đầu sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 đã diễn ra như thế nào ?

2. Phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960)

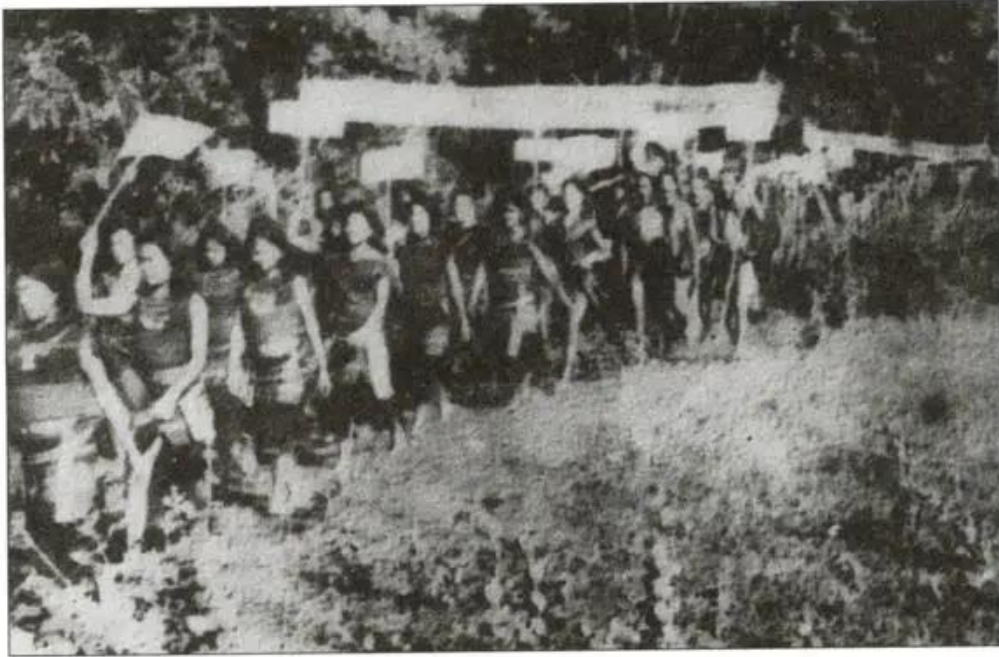
Trong những năm 1957 - 1959, Mi - Diệm mở rộng chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng" ; tăng cường khủng bố, đàn áp ; ra sắc lệnh "đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật", thực hiện "đạo luật 10/59" (5 - 1959) lê máy chém khắp miền Nam, giết hại những người vô tội...

Trên cơ sở nhận định tình hình miền Nam dưới chế độ Mi - Diệm, Hội nghị Trung ương lần thứ 15 của Đảng (đầu năm 1959) xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân.

Có nghị quyết của Đảng soi sáng, phong trào nổi dậy của quần chúng, từ chỗ lẻ tẻ ở từng địa phương như cuộc nổi dậy Vĩnh Thạnh - Bình Định, Bác Ái - Ninh Thuận (2 - 1959), Trà Bồng - Quảng Ngãi (8 - 1959), đã lan rộng ra khắp miền Nam thành cao trào cách mạng với cuộc "Đồng khởi", tiêu biểu ở Bến Tre.



Hình 60. Lược đồ phong trào "Đồng khởi"



Hình 61. Nhân dân nổi dậy ở Trà Bồng (Quảng Ngãi - năm 1959)

Ngày 17 - 1 - 1960, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Bến Tre, nhân dân các xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh thuộc huyện Mỏ Cày với các loại vũ khí có trong tay, đồng loạt nổi dậy đánh đồn bốt, diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch. Từ ba xã điểm, cuộc nổi dậy lan nhanh ra toàn huyện Mỏ Cày và tỉnh Bến Tre. Quân khởi nghĩa đã phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị và hệ thống kim kẹp của địch ở thôn xã. Ở những nơi đó, Ủy ban Nhân dân tự quản được thành lập, lực lượng vũ trang nhân dân ra đời và phát triển, ruộng đất của địa chủ cường hào bị tịch thu đem chia cho dân cày nghèo.

Từ Bến Tre, phong trào “Đồng khởi” như nước vỡ bờ, lan khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở miền Trung Trung Bộ.

“Đồng khởi” đã giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ ở miền Nam, gây tác động mạnh, làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

“Đồng khởi” thắng lợi, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Từ trong khí thế đó, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20 - 12 - 1960).

- *Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh lịch sử nào ? Diễn biến, kết quả và ý nghĩa của nó ?*

IV - MIỀN BẮC XÂY DỰNG BƯỚC ĐẦU CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1961 - 1965)

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9 - 1960)

Giữa lúc miền Bắc đang giành thắng lợi to lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có bước phát triển nhảy vọt với phong trào “Đồng khởi”, thì vào tháng 9 - 1960, Đảng Lao động Việt Nam họp Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III tại Thủ đô Hà Nội.

Sau khi phân tích đặc điểm tình hình đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền dưới hai chế độ chính trị, xã hội khác nhau, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình bày trước Đại hội đã xác định nhiệm vụ của cách mạng từng miền Bắc - Nam : miền Bắc tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà. Trong việc thực hiện mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, cách mạng mỗi miền có vị trí, vai trò riêng.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam và sự nghiệp thống nhất nước nhà. Còn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có tác dụng quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai. Đại hội đề ra đường lối chung của cả thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cụ thể hoá đường lối đó trong kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965), nhằm “thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội ; đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị của Đảng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Lê Duẩn làm Bí thư thứ nhất.

- *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp trong hoàn cảnh lịch sử nào ?*
- *Hãy trình bày nội dung và ý nghĩa của Đại hội.*



Hình 62. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng

2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965)

Miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm, nhằm tạo dựng bước đầu cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội, Nhà nước tăng đầu tư vốn cho xây dựng kinh tế gấp ba lần so với thời kì khôi phục kinh tế.

Công nghiệp được Nhà nước ưu tiên đầu tư vốn để phát triển. Trong công nghiệp nặng, có khu gang thép Thái Nguyên, các nhà máy nhiệt điện Uông Bí, thủy điện Thác Bà, phân đạm Bắc Giang, supe phốt phát Lâm Thao... Trong công nghiệp nhẹ, có các khu công nghiệp Việt Trì, Thượng Đình (Hà Nội), các nhà máy đường Vạn Điểm, sứ Hải Dương, pin Văn Điển, dệt 8 - 3, dệt kim Đông - Xuân... Công nghiệp quốc doanh chiếm tỉ trọng 93,1% trong tổng giá trị sản lượng công nghiệp toàn miền Bắc, giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Ở địa phương, có hàng trăm xí nghiệp công nghiệp được xây dựng để hỗ trợ cho công nghiệp trung ương và giải quyết nhu cầu tại chỗ.

Nông nghiệp được coi là cơ sở của công nghiệp. Nhà nước ưu tiên xây dựng và phát triển các nông trường, lâm trường quốc doanh, trại thí nghiệm cây trồng và vật nuôi... Người nông dân mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học - kĩ thuật.

Tỉ lệ sử dụng cơ khí trong nông nghiệp tăng lên. Diện tích nước tưới được mở rộng nhờ phát triển hệ thống thủy nông vừa và nhỏ. Nhiều hợp tác xã đạt năng suất 5 tấn thóc trên 1 hécta. Trên 90% hộ nông dân vào hợp tác xã, trong đó 50% hộ vào hợp tác xã bậc cao.

Thương nghiệp quốc doanh được Nhà nước ưu tiên phát triển nên đã chiếm lĩnh được thị trường, góp phần vào phát triển kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

Trong giao thông vận tải, các mạng lưới đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển được xây dựng, củng cố, hoàn thiện, đã phục vụ đắc lực cho yêu cầu giao lưu kinh tế và củng cố quốc phòng.

Các ngành văn hoá, giáo dục, y tế có bước phát triển và tiến bộ đáng kể. Vấn đề văn hoá - tư tưởng, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa được đặc biệt coi trọng. Về giáo dục, so với năm học 1960 - 1961, số học sinh phổ thông năm học 1964 - 1965 tăng từ 1,9 triệu lên 2,7 triệu, số sinh viên đại học tăng từ 17 000 lên 27 000. Ngành y tế mở rộng mạng lưới đến tận huyện, xã.

Miền Bắc còn làm nghĩa vụ hậu phương, chi viện cho miền Nam. Trong 5 năm (1961 - 1965), một khối lượng lớn vũ khí, đạn dược, thuốc men... được chuyển vào chiến trường. Ngày càng có nhiều đơn vị vũ trang, nhiều cán bộ quân sự, chính trị, văn hoá, giáo dục, y tế được huấn luyện đưa vào chiến trường tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng vùng giải phóng.

Những thành tựu đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm đã làm thay đổi bộ mặt xã hội miền Bắc. Tại Hội nghị Chính trị đặc biệt (3 - 1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định : “Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới”.

Kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) đang được thực hiện có kết quả thì ngày 7 - 2 - 1965, Mĩ chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta. Miền Bắc phải chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế cho phù hợp với điều kiện thời chiến.

– Hãy nêu những thành tựu của miền Bắc trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965).

V - MIỀN NAM CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MĨ (1961 - 1965)

1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam

Sau thất bại trong phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở miền Nam, Mĩ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, một chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ được tiến hành bằng quân đội tay sai, do “cố vấn” Mĩ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

Lực lượng quân đội Sài Gòn cũng tăng nhanh từ 170 000 người (giữa năm 1961) đến 560 000 người (cuối năm 1964), được trang bị hiện đại, sử dụng phổ biến chiến thuật mới như “trục thăng vận”, “thiết xa vận”.

Được sự hỗ trợ chiến đấu và chỉ huy bằng hệ thống cố vấn của Mĩ, quân đội Sài Gòn mở những cuộc hành quân càn quét tiêu diệt lực lượng cách mạng, tiến hành hoạt động gom dân, lập “ấp chiến lược”, đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các ấp, tách dân khỏi cách mạng, tiến tới nắm dân, “bình định” miền Nam. Chúng dự định dồn 10 triệu dân vào 16 000 ấp chiến lược (trong tổng số 17 000 ấp toàn miền Nam) bằng những thủ đoạn cưỡng bức trắng trợn. Mĩ và chính quyền Sài Gòn còn tiến hành hoạt động phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm ngăn chặn sự thâm nhập từ ngoài vào miền Nam.



Hình 6.3. Chiến thuật “trục thăng vận” của Mĩ

– Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam (1961 - 1965), Mĩ đã thực hiện âm mưu và thủ đoạn gì ?

2. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ

Dưới ngọn cờ cứu nước của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam do Đảng lãnh đạo, quân giải phóng miền Nam cùng nhân dân đẩy mạnh đấu tranh chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, nổi dậy với tiến công trên cả ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị), bằng cả ba mũi chính trị, quân sự và binh vận.

Năm 1962, quân giải phóng cùng với nhân dân đánh bại nhiều cuộc hành quân càn quét của quân đội Sài Gòn đánh vào chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh...

Trên mặt trận chống phá “binh định”, ta và địch đấu tranh giằng co giữa lập và phá “ấp chiến lược”.



Hình 64. Phá “ấp chiến lược” khiêng nhà về làng cũ

Đến giữa năm 1963, mặc dù Mĩ và chính quyền Sài Gòn đã huy động gần như toàn bộ lực lượng tiến hành càn quét, nhưng cũng chỉ lập được non nửa số ấp dự kiến (khoảng 7 500 ấp). Số ấp lập được đó bị ta phá đi, phá lại nhiều lần, hoặc bị ta biến thành làng chiến đấu ; đến cuối năm 1964 - đầu năm 1965, chỉ còn lại 1/3.

Bước vào năm thứ ba của cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, quân dân ta ở miền Nam giành thắng lợi vang dội trong trận Ấp Bắc (Mi Tho) ngày 2 - 1 - 1963.

Tại đây, lần đầu tiên với số quân ít hơn địch 10 lần, quân giải phóng cùng với nhân dân đánh bại cuộc hành quân càn quét của trên 2000 quân Sài Gòn có cố vấn Mĩ chỉ huy. Chiến thắng Ấp Bắc khẳng định khả năng quân dân miền Nam có thể đánh bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ. Sau trận Ấp Bắc, trên khắp miền Nam dấy lên phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.

Ở đô thị, ngày 8 - 5 - 1963, hai vạn tăng ni, Phật tử Huế biểu tình phản đối việc chính quyền Sài Gòn cấm treo cờ Phật. Ngô Đình Diệm ra lệnh đàn áp, làm hàng chục Phật tử chết và bị thương. Một làn sóng ủng hộ phong trào Phật tử Huế lan nhanh ra cả nước, mạnh nhất ở Sài Gòn. Ngày 11 - 6 - 1963, ngay trên đường phố Sài Gòn, Hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm, gây xúc động mạnh trong nhân dân. Ngày 16 - 6 - 1963, một cuộc biểu tình lớn của 70 vạn quân chúng Sài Gòn làm rung chuyển chế độ Sài Gòn. Tình thế đã buộc Mĩ phải thay Diệm. Ngày 1 - 11 - 1963, Mĩ chỉ đạo các tướng lĩnh trong quân đội Sài Gòn do Dương Văn Minh cầm đầu làm đảo chính lật đổ chính quyền của anh em Diệm - Nhu với hi vọng ổn định tình hình.

Phối hợp với đấu tranh chính trị của quần chúng, lực lượng quân giải phóng liên tiếp mở những chiến dịch tiến công quy mô lớn, tiêu biểu là chiến dịch Đông - Xuân 1964 - 1965 trên các chiến trường miền Nam và miền Trung.

Với những chiến thắng dồn dập, quân dân ta ở miền Nam đã làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.

– Nêu những thắng lợi của quân dân ta ở miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ (1961 - 1965).

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Sau khi thực hiện các kế hoạch 1954 - 1957 và 1958 - 1960, miền Bắc đã có những thay đổi gì ?
2. Hậu phương miền Bắc đã chi viện như thế nào cho tiền tuyến miền Nam từ năm 1961 đến năm 1965 ?
3. Lập bảng các niên đại và sự kiện về thắng lợi của quân dân ta ở miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ (1961 - 1965).